

Thầy tôi

Lê Văn Phúc

Trong đời người, ai cũng có ít nhất là một ông thầy. Trước tiên, chữ “thầy” ở đây có thể hiểu là người đã sinh ra mình. Mà cũng còn được hiểu theo nhiều nghĩa khác nữa.

Diễn nghĩa về chữ “Thầy”

“Thầy” là người hướng dẫn, khai tâm, chỉ đường mách lối cho mình tiến tới. Cổ nhân cũng đã căn dặn kỹ lưỡng rằng thì là “Không thầy đố mày làm nên” để xác quyết rằng chúng ta lúc nào cũng cần phải có người hướng dẫn, chỉ bảo, truyền cho những kinh nghiệm mới có thể đi đến thành công. Bắt buộc phải có người dạy bảo mới được. Không có thầy là hỏng bét

Nói theo định nghĩa trên thì chúng ta nghĩ ngay đến rất nhiều ông thầy. Thầy gần gũi nhất là thầy giáo. Thầy này dĩ nhiên là thầy có học hành đỗ đạt. Học thập hay cao không lý đến nhưng dư sức dẫn dắt chúng ta qua bậc vỡ lòng, tiểu học. Cổ nhân đã cẩn thận dặn dò kẻ hậu sinh rằng thì là: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, nghĩa là học thầy một chữ cũng gọi là thầy, mà học chỉ có nửa chữ thôi cũng là thầy luôn. Chữ nghĩa quý hóa như thế nên học trò phải chăm chỉ học hành thì sau này mới tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ được.

Người xưa đã xếp theo thứ bậc đình huỳnh “Quân, Sư, Phụ”: Trên hết là vua, dưới là thầy học, sau đó mới là cha. Chúng ta thấy ngay là thứ bậc của thầy ở trên thứ bậc của cha thì đủ hiểu vai trò của thầy quan trọng và đáng kính đến như thế nào rồi. Lý do xếp thầy trên cha là vì cha mắc đi cày kiếm cơm, không có thời giờ chăm lo săn sóc con cái. Thôi thì xin nhờ thầy cô dạy bảo các cháu giùm. Thế nên trách nhiệm của thầy cao hơn vai trò của cha mẹ.

Thế nhưng, có những thầy không dạy ta điều chi mà ta vẫn phải gọi là thầy. Như thầy bói, thầy tướng, thầy tử vi, thầy địa lý. Máy ông này chỉ bàn toàn những chuyện trên

trời dưới đất, trăng sao, âm dương, ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ, tuần triệt, hóa khoa hóa lộc hóa quyền, hóa đù thứ. Rồi là phong thủy, yểm bùa, gieo quẻ, bắt mạch thái tổ... xong phán cho thân chủ phải làm thế này, làm thế nọ mới ăn nên làm ra, thoát hiểm, hóa giải, thăng quan tiến chức...

Ta phải trả tiền công bội hậu cho ông thầy tiên đoán được vận mệnh mình và có thể lái cuộc đời của mình qua một ngã rẽ khác. Còn như lời tiên đoán có linh nghiệm, ứng nghiệm hay không thì không ai biết. May mắn trúng thì coi như ông thầy là bậc tiên tri, đoán trúng như thần. Còn không trúng thì ta lại đi ông thầy khác để thử thời vận.

Lại có những ông thầy không dạy trực tiếp, không lấy học phí; thầy này chỉ đường vẽ lối, hiến kế cho ta thi hành. Được việc hay không, ông thầy ấy không chịu trách nhiệm: ấy là những ông thầy giùi!

Loại thầy này thường xúi dại, xúi bậy hơn là chỉ đường ngay lẽ phải cho ta. Những ông thầy này thường là không có nghề nghề gì hoặc có tật ngứa mồm, thích phát ngôn nên hễ ai hỏi ý kiến thì tuôn ra như nước chảy, lên mặt ông thầy chỉ bảo, dạy dỗ tận tình.

Còn kẻ nghe cũng thường là người đang chờ đợi những lời vàng ngọc cho nên được vậy thì mừng húm, nghe theo không théc méc. Và kết quả hay hậu quả thì không có gì gọi là khả quan. Lắm khi còn bị vỡ mặt hay vỡ nợ là đằng khác!

Một loại thầy nữa được gọi bằng một danh từ rất trọng vọng là “quân sư”. Nhà lãnh đạo nào cũng có quân sư hay còn gọi là cố vấn đề phò tá, giúp ý kiến chuyên môn về mọi mặt. Quân sư rất được trọng nể và có uy thế trong triều đình cũng như trong chính phủ.

Nhưng có loại quân sư gọi là “quân sư quạt mo” là loại chỉ cố vấn vớ vẩn, vô thưởng vô phạt, có khi còn làm cho hư bột hư đường là đằng khác. Thứ quân sư này, ở các nước nhược tiểu, kém mở mang có đầy rẫy. Thành ra, thứ quân sư quạt mo ấy nhiều khi bị gọi lái đi là “quân sư mặt mo”.

Trên đây, tạm đưa ra vài loại thầy để bạn đọc thấy rõ

khuyh hướng hoạt động của các thầy ra sao.

Bì chừ, tôi nói về ông thầy của tôi: **Nguyễn Túc**.

Hầu hết ban đọc đều không biết ông thầy này là ai? Già hay trẻ? Làm gì? Có cái gì đặc biệt không? Mà tôi lại xưng tụng là “Thầy”? Thưa bạn đọc, thầy tôi có nhiều cái lạ, cái ngộ và cái đặc biệt lắm ạ! Thầy trò tôi cũng có dăm cái giống nhau nữa nha.

Thầy đờn

Sở dĩ tôi gọi là “thầy” vì trước tiên tôi chính là học trò môn “Ki-bo” của thầy vậy. Từ khi nghỉ hưu, theo vợ lên vùng đất tình nhân Virginia, tôi cũng cảm thấy buồn ơ xa vắng mênh mông là buồn vì trên này chả thấy tình nào sát cả. Tình gần, tình xa, tình khăng khít, tình mộng mơ đều chả bói đâu ra. Đến như tình muộn, tình hờ, tình cờ, tình đến rồi đi cũng không thấy tăm hơi đâu cả. Thế nên, buồn tình, tôi phải kiếm một cái gì giải khuây cho cuộc đời bớt sâu cô quạnh!

Nhân ông anh nuôi tôi là Đặng Đình Kỳ ở bên Toronto, Canada là bạn cũ với nhạc sĩ Nguyễn Túc ở vùng DC, giới thiệu tôi lại gặp làm quen nên tôi mới biết nhạc sĩ lão thành này. Biết rồi, tôi mới thấy nhạc sĩ này có nhiều cái rất ngộ, rất lạ mà cũng rất dễ thương nên đâm ra gần gũi.



Nguyễn Túc

Tôi vốn mê nhạc hơn mê toán lý hóa Anh Pháp Việt. Hồi nhỏ, tôi đã từng đi thi hát bậc tiểu học, đậu hạng nhất với bài “Hoàng hôn” của Đào Sĩ Chu, được thưởng cái khẩu cầm tít Harmonica.

Bố tôi cũng lại chiều con, mua cho tôi vài thứ đàn địch: Mandoline, banjo, sáo. Sau lên học trường Nguyễn Trãi, Hà Nội tôi còn theo học hạ uy cầm của cụ Duyệt ở vùng hồ Halais, nhạc sĩ Đỗ Liên phó Huế, nhạc sĩ Tạ Tấn gần Đền Hàng Trống. Chả môn nào tôi

chơi được cả nên rồi cũng lãng quên cái thú đàn ca.

Mấy chục năm sau, sắp lên xe đi chuyến tàu hoàng hôn, bỗng trong tôi lại nổi hứng, ao ước học dương cầm, mong theo gót Nghiêm Phú Phi, Văn Phụng.

Nhân có ông thầy đàn bên cạnh, tôi nhờ thầy dẫn đi mua một cái “ki-bo” thứ kha khá và cái ghế ngồi đánh đàn, tổng cộng 500 đô la.

Rồi tôi vác đàn lên nhà thầy, học mỗi tuần 1 giờ. Xong lại vác đàn về nhà ôn tập. Tôi có trả học phí đình huỳnh. Học được vài tháng, tôi cứ vác đàn đi vác đàn về mãi nên đâm lười đâm ngại. Thầy có mấy cái đàn nhưng đàn tôi, tôi sử dụng dễ chịu hơn. Chỉ mỗi tội là đàn tôi hơi to, hơi nặng, hơi cồng kềnh.

Tôi chơi được mấy bài ngon lành: Vài bài về Giáng Sinh, bài “Hạ Trắng” của Trịnh Công Sơn, bài “Nắng đẹp miền Nam” của Lam Phương, bài “Thiên Thai” của Văn Cao... Nhưng đấy là gõ chân phương và nhịp do máy chỉnh sẵn. Bởi vậy, tôi lại đâm ra chán chính tôi.

Rồi tôi bỏ học vì mất tin tưởng là sẽ trở thành danh tài có thể độc tấu dương cầm trong các dàn nhạc trừ danh trên thế giới...

Nhưng thầy trò tôi giống nhau: Thầy đàn, trò cũng đàn. Chỉ khác nhau về tài nghệ!

Tuy bỏ học đàn nhưng thân tình của thầy trò tôi gắn bó hơn trước. Và tôi bắt đầu có vài nhận xét cụ thể và thiết thực về thầy tôi. Cũng như thầy trò có vài cái giống nhau.

Cách nhau con giáp

Thứ nhất, ông ấy cùng tuổi tuất với tôi, hơn tôi đúng một con giáp. Như vậy là ông cụ này già hơn tôi, trên tôi 12 tuổi, ở tuổi bát tuần. Được cái là tuy niên tuế cao như thế mà thầy vẫn còn có thể lái xe chạy vòng vo tam quốc. Khi lái xe đi chợ Đại Hàn mua xoài chín, đậu phụ, tương ớt, mì ăn liền. Khi tạt siêu thị Việt Nam mua vài phong bánh đậu, vài “pao” thịt xay, mấy hộp nước dứa, túi gạo nếp, dăm giầy lạp xường pha gan...

Tuổi tác như thế mà thầy tôi không cần tập thể dục thẩm mỹ vẫn khỏe mạnh như thường. Lúc nào đói thì vợ đại mẩu bánh mì, quét tí bơ hay uống ly sữa là sống thêm được vài giờ nữa. Trong ngăn kéo của thầy, có đủ các thứ thuốc bổ Âu Á để bảo đảm sức khỏe giống nòi. Thầy chỉ việc mở bất cứ lọ nào cũng là sinh tố từ A đến Z, uống 1 viên là yên chí trong 1 ngày.

Khi nào cảm thấy trong người ứ ỏi thì thầy ngả lưng trên chiếc giường nhỏ có chấn mền và mấy chiếc gối bông chèn quanh mình, gác chân lên, đánh một giấc Nam Kha. Khi nào có chuông điện thoại viển liên, có bạn đến chơi réo chuông đánh thức thì thầy lại tỉnh như sáo sậu, sinh hoạt lại bình thường.

Nói chung, sức khỏe của thầy coi là OK, “very good”. Thầy vẫn còn có thể gặm bánh mì DC xiu mại, nhai kẹo lạc, kẹo vừng, ăn vịt quay, thịt quay nhai kêu rau rầu.

Trong người thầy, tim gan tì phế cũng có vài chỗ trực trặc thì đã được các bác sĩ “tune up” nên coi như không còn bệnh gì quan trọng nữa. Cơ may sống thọ có thể coi như trăm tuổi dư sức qua cầu!

Nói chung, thầy được ơn trên cho hưởng tuổi trời, hơn hẳn các bạn nghệ sĩ đã lên chuyến tàu hoàng hôn đi chuyên trước, như: Văn Phụng, Nhật Bằng, Nguyễn Hiền...

Từ 36 năm nay, thầy không còn người bạn đường, đã mất trong một tai nạn giao thông nên coi như thầy tôi “độc thân tại chỗ”. Các con cháu của thầy đều đỗ đạt cả nhưng thầy không ở với ai. Thỉnh thoảng, con cháu đến thăm đã là quý lắm rồi. Còn cô cậu nào có hảo ý ghé vai gánh vác giùm một số chi phí hàng tháng thì thầy cũng sẵn lòng chấp nhận chứ không khó khăn từ khước. Như vậy để cho con cháu chúng nó vui mà thầy cũng vui luôn.

Cùng thấp lè tè, không “ke” gì cả

Thứ hai, thầy cũng thấp lè tè như tôi, chừng 1m60 là hết đất. Tương lai không thể cao hơn được mà chỉ có nước lùn đi thôi.

Đã thấp lùn thì chớ, tuổi già làm cho cái lưng còng xuống một chút thì chớ, khi đi đứng thầy tôi còn khòm khòm cái lưng như một triết gia, nhìn quanh nhìn quẩn. Dáng đi lưng khùng như thế tưởng chừng đây là một thi nhân đi tìm vần thơ sâu rưng mà thiết tình thì thầy tôi chả tìm tòi gì cả. Chỉ ngó xem có cái gì rớt thì lượm thôi!

Nhưng tôi chiêm nghiệm thì với vóc dáng, cách đi đứng như thế, thầy tôi coi bộ lại an nhàn, tự tại, đầu óc chả nghĩ ngợi chuyện gì đại sự, quan co cả! Có nhẽ nhờ thế mà thầy tôi sống vui sống khỏe hơn chẳng?

Thầy kể có lần đi chơi về, thầy nhà mình cháy, khói bốc mù mịt. Thầy thấy lính cứu hỏa vác vòi nước phun vào chỗ cháy. Hàng xóm láng giềng hoảng hồn kêu la, lo chạy con chạy đồ. Còn thầy thì đứng nhìn như một khách bàng quan, lại còn mỉm cười nữa chứ! Khi hỏi thầy có biết nhà ai cháy không thì thầy đáp:

- Còn phải hỏi, nhà tôi chứ nhà ai!
- Sao cháy?
- Đun nồi chè rồi chạy sang chợ Mễ mua đường, quên tắt bếp!

- Thế sao thầy lại cười?

- À, thì nom cũng... vui vui nên tôi cười!

Vậy là thầy không “ke” cái gì cả. Ở đời này, chuyện gì cũng có thể xảy ra thì lo lắng, kẻ khổ có cứu vãn được gì! Thông thường, ai trong cảnh ngộ ấy cũng đau đớn khóc than vì sạt nghiệp nhưng thầy thì lại coi mọi chuyện có cũng như không. Nên thầy ít khi nào bị căng mạch máu, bị “tension” vọt lên cao dễ làm bẻ mạch máu!

Thầy không coi chuyện gì là quan trọng hết cả. Còn tôi thì một cái tóc chẻ làm tư, hay bắt bẻ, hoạnh hợ, bói bèo ra bọ, chê bai người này người nọ, làm mất lòng bạn bè, chung quanh hàng xóm láng tởi. Cho nên, về già tôi chả còn được bao nhiêu bạn hữu cả. Ai cũng chê tôi là khó chơi, khó chịu, khó tính, cố chấp! Thế nên tôi khổ vì cái nghiệp của tôi nó hơi nặng... Trái lại, nhà thầy tôi thì ngày nào cũng kẻ vào

người ra, kể tới người lui thật là tấp nập.

Tôi biết thế là tôi thua thiệt mà lại không thể làm được như thế!

Ai chơi với thầy cũng dễ nhận ra điều này: Thầy hiền hòa, chịu bạn nên bạn bè rất thích chuyện trò, nhờ vả. Ai tốt ai không tốt, ai hay ai không hay, thầy tôi biết hết nhưng với ai thầy cũng chơi, cũng vui vẻ tiếp tay làm nhạc, chụp hình, tham dự hội hè đình đám mà không hé răng cự nự. Bởi vậy chả có ai théc méc, than phiền gì về thầy cả. Tụi khôn của thầy là ở cung cách xử sự đó! Có lẽ suốt đời tôi không theo gót được thầy.

Với tôi, thầy là người bạn già để có thể tâm sự đủ thứ chuyện.

Tôi lại hay có những thiên hạ sự nghe qua phôn, gọi từ các tiểu bang nên có cái gì vui vui, có cái gì hay hay, ngộ ngộ, là lạ hoặc chính chuyện mình thì đem kể hết cho thầy tôi nghe. Nếu tôi xin ý kiến hay lời khuyên thì thầy phát biểu rất thành thực, thân tình chứ không phe lờ hoặc đánh trống lảng!

Như tôi hay phát ngôn bừa bãi, dễ hư bột hư đường, mất lòng mất bề thì thầy bảo: Nên “dê dê”!

- Nghĩa là gì ạ?
- Nghĩa là nên “dè dặt”!
- Em cứ tưởng...
- Tưởng cái gì?
- Dạ, cái ấy đó!
- Nghèo mà ham! Trách gì chẳng nghe chửi!
- Vậy phải làm sao bây giờ?
- Tôi đã nói là phải “dê dê”...
- Dạ!

Và quý nhất là thầy không đi kể lại chuyện cho người khác nghe. Tôi yên tâm và cảm thấy nhẹ nhàng, tin tưởng ở thầy về điểm này. Chả phải thầy kín chuyện đâu mà vì thầy nghe tai này ra tai nọ, mới nói đó rồi quên ngay đó. Thành ra, muốn kể câu chuyện đầu cua tai nheo thì phải nhắc lại từ

dầu để thầy kịp theo dõi tình hình rồi mới kể tiếp đoạn sau được. Chứ kể ngay đoạn tiếp hôm trước thì thầy tôi chẳng hiểu mô tê, trời trăng mây nước ra sao cả!

Như trên đã nói, thầy trò tôi giống nhau ở vóc dáng lùn tí đã đành mà còn giống nhau ở bộ mặt nom có vẻ nhà quê, coi bộ hiền lành chất phác. Nhờ đó mà không có nhà điện ảnh nào tuyển lựa đóng phim cũng như không có ai gièm pha, ganh ghét! Chứ nếu mà chúng tôi cao ráo, đẹp trai như cỡ Lê Quỳnh, Trần Quang thì không biết là có bao nhiêu hãng phim mời mọc, biết bao nhiêu các bà các mợ các cô mê hơn điều đó?

Thích đủ thứ!

Thứ ba, thầy tôi thích ăn đủ thứ: Cơm ta, cơm Tàu, Hamburger, Cà ri Ấn độ, món gì cũng hầu sực. Thành ra, hàng tuần, chúng tôi hay ghé tiệm ăn trưa.

An cơm Tàu ban trưa, kêu là “bóp-phê” thì mở đầu thầy chơi hai chén súp lót dạ, xong lựa đùi vịt quay, cánh vịt quay, tôm luộc, thịt bò xào. Ăn xong, thầy lại quay lại làm tua nữa với các món khác cho thay đổi khẩu vị. Xong thầy lấy cái đĩa nhỏ, xúc trái cây, bánh rán, bánh ngọt, kèm một ly nước ngọt và một ly kem đem về bàn ngồi ăn tiếp. Trước khi ra về, thầy còn làm một ly cà phê sữa nóng cho ấm dạ.

Cứ theo sự nhận xét của tôi thì thầy ăn gấp 3 lần so với trò. Điều khó hiểu là không hiểu tại sao mà thầy lại ăn nhiều đến thế?

Thanh toán vừa xong các món trên, thầy bảo đứng lên đi về nghỉ khỏe.

Tôi ra xe, mở máy lạnh cho thầy ngồi ngoạo đầu trên ghế, mắt lim dim tìm giấc Nam Kha. Tôi nghe có tiếng ngáy nhẹ nhẹ, thật đều là biết thầy tôi đang đi vào cõi mộng!

Thầy ăn uống rất dễ dãi, có gì ăn nấy. Khi thì chén đậu hũ Thanh Sơn, đĩa xôi vò cũng xong. Khi thì ổ bánh mì nhồi thịt nguội cũng qua bữa. Khi thì “tím sấm” bánh bao chân vịt hàm Mark Duck cũng no bụng. Khi thì Peking Duck cũng OK very good.

Ăn vịt quay thì thầy chọn cái đùi, cái cánh có da ròn thịt nạc nhai thoải mái! Tôi cũng có ý định như thế nhưng thầy nhanh mắt nhanh tay hơn. Còn tôi thì ra tay quá trễ!

Câu “Ăn để mà sống”, “Sống để mà ăn” không biết câu nào áp dụng với thầy? Phần tôi thì ăn hơi kén một chút chứ không dễ dãi như thầy! Vậy là thầy sướng hơn tôi!

Văn nghệ, văn gùng!

Thứ tư, thầy tôi có sẵn máu văn nghệ. Tôi cũng có chút máu văn nghệ nhưng mức độ khác nhau. Thầy tôi “văn nghệ nặng” còn tôi thì lại “văn nghệ nhẹ hều”. Nhưng tựu trung cũng là văn nghệ cả.

Thầy lúi húi suốt ngày viết nhạc, đặt lời, hòa âm, in CD, làm tập nhạc, cộng tác cùng nữ nhạc sĩ Linh Phương là người đang dạy dương cầm ở Houston. Liên lạc hàng ngang với nhau bằng điện thoại viễn liên hàng ngày coi bộ rất thấm thiết tình nghệ sĩ. Tôi thì chả có ma nào ngó ngang đến nên tôi thua thầy một trời một vực. Tất nhiên tôi ở dưới vực!

Có ai nhờ thu thanh, làm CD thì thầy mở dăm bảy cái máy kéo ra từ “closet”, chuẩn bị đàn địch, micro, thử giọng rồi mở máy. Ca sĩ chuyên nghiệp, ca sĩ tài tử, ca sĩ già, ca sĩ trẻ... ca sĩ nào thầy cũng vui vẻ, sẵn sàng tiếp tay thu giọng hát với tiếng đàn đệm piano. Thu xong nghe lại, chưa được thì thầy làm lại từ đầu. Một kỳ thu thanh như thế ít ra cũng mất nửa ngày, có khi cả ngày, có khi vài ngày. Thầy vẫn hăng hái, miệt mài làm công việc âm nhạc nghệ thuật không mấy may phiền hà, khó chịu. Tôi có nghe qua mấy bài ca, âm thanh, ca khúc, tiếng đàn, cũng muốn đóng góp vài ý kiến xây dựng nhưng không dám, e bị chỉ trích là cố chấp, khó khăn, có hại đến tình đoàn kết dân tộc.

Hai nữa, thầy đã dặn dò là phải “dê dê” nên tôi áp dụng ngay với chính mình cho mọi chuyện xuôi chèo mát mái.

Thầy có tên “Nguyễn Túc” để viết nhạc Việt. Khi muốn làm lời tiếng Pháp thì thầy lấy tên “Pierre Touquet” (trong chữ “Touquet” có chữ “Tuc” rồi đó nha). Còn tiếng Mỹ thì thầy cũng dùng tạm cái tên Tây này cho tiện. Khi viết bài

đăng báo Việt thì thầy lấy bút hiệu là “Tú Xê” (“Tú” cộng với “Xê” - “Xê” là “C” - cũng lại là “Túc”. Thầy chơi độc thế đó!). Cứ lúi húi như thế mà ngày qua tháng trôi đi rất mau rất vội. Thầy không phải ngồi buồn thương nhớ vãn vương hình xưa bóng cũ. Mà chỉ thấy hiện tại. Hiện tại là tiếng nhạc lời ca, cung đàn muôn điệu, ngày nào cũng có âm nhạc ru thầy vào giấc mơ xuân. Hiện tại là tiếng điện thoại viển liên reo vang:

- (Giọng nữ nụ): Anh ơi! Sao anh chẳng gọi cho em gì cả?

- (Giọng hờn giận): Anh ơi, anh đi đâu mà em gọi hoài không thấy anh ở nhà?

- (Giọng bực mình): Anh ơi, bây giờ anh ở đâu?

Tinh lắm ấy chứ lì! Bởi chính đó là những chất “vitamin”, sinh tố cần thiết cho tinh thần và thể chất của những người nghệ sĩ!

Nhạc sĩ với cây đàn!

Thứ năm, thầy rất yêu nhạc, nên trước thập niên 50 đã mở tiệm đàn tại Hà Nội, vì thế có dịp quen với nhạc sĩ Hoàng Trọng đến mua dây đàn, rồi trò chuyện, rồi thân tình, rồi hai người làm bản “**Phút Chia Ly**”, lời của Nguyễn Túc. Đây là bản Tango mà Hoàng Trọng rất thích, coi là một trong những bài Tango hay nhất của tác giả. Còn thầy tôi thì quá thích đi rồi nên cứ “lịm” đi mà nghe thiên hạ ca tụng. Đoạn đầu như thế này, hẳn một số độc giả vẫn nhớ:

*Lòng tê tái vương nhớ nhung
Người chinh phu với sầu đông
Thuyền không bến lẳng trôi tới đâu
Đưa đón ai xa ngừng bến nào
Thâm gieo rắc chi sầu nhớ.
Dòng sông xanh trôi lững lờ
Lạnh lòng ngân khúc hùng ca
Người trai tráng sẽ mang tâm thân
Trong trắng đi trên đường sáng ngời
Lòng vương vấn bao nhớ thương...*

Đoạn tiếp là chàng ra đi, không nói rõ đi có chuyện gì, nhưng đi rất xa bằng thuyền, chắc là đi chiến đấu (vì có chữ “người anh dũng”). Nàng ở lại trên bến vắng bé con thơ nhìn theo thuyền xa bên mà mắt lệ tuôn rơi tầm tã. Ôi phút chia ly sao mà buồn thế! Nàng về quay tơ, đợi ngày non nước thanh bình, đón chàng trở lại... Phút chia ly sẽ hóa thành những phút ô mê ly!

Đại ý như thế thôi chứ thứ tôi dúi đục chấm mắm cáy không thể diễn tả cho nó văn hoa tươm tất được!

Sau bài đó, ít ai nghe nói đến sáng tác nào của thầy tôi cả. Có lẽ vì ở “lính kèn” một thời gian rồi thầy rẽ sang ngã Ngoại Giao, đi Tây, đi Mỹ gần chục năm nên ít tham gia văn nghệ.

Ở nước ta cũng như ở nước ngoài, muốn tác phẩm được nhiều người biết đến thì phải có ai “lăng xê” mới ăn khách. Thầy tôi chả nhờ ai “lăng xê”, lại cái gì cũng “qua-loa-rơ-măng”, khen chê gì cũng được, không phiền hà. Thiên thử ra, tôi thấy có mấy bài rất hay mà không ai biết, không ai hát, không ai phổ biến giùm. Còn tôi vô tài bất tướng, chả quen biết ai trong giới nghệ sĩ thì làm sao giúp thầy được?

Thế nên, thầy có tài mà tài nằm trong hẻm thì bao giờ thoát ra được đại lộ hoàng hôn? Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Thiệt ra, con người ở đời ai chả muốn có chút danh. Danh đây là chính danh, danh thơm chứ không phải là hám danh, hư danh, ô danh. Muốn có chút danh thơm khó lắm. Cổ nhân nói: “*Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng*” là vậy!

Thầy tôi cũng muốn được thêm nhiều người biết đến Nguyễn Túc, đến Pierre Touquet, đến Tú Xê đấy chứ! Nhưng sức người có hạn, tài nghệ có chừng. Hơn nữa, muốn có danh thì phải thật là ham danh, cũng như muốn làm giàu thì phải thật là thích tiền, ham tiền, mê tiền, rất chịu cực chịu khó và có máu liều thì mới thành công được.

Thầy tôi cũng muốn có chút danh thơm để lại với đời đấy chứ! Nhưng thầy không chuyên tâm, không dốc lòng, không có máu liều thì làm sao đây?

Tôi cũng giống thầy về điếm trên. Tôi viết lách liên tục trên bốn chục năm trời từ hồi ở Việt Nam, nếu gom lại in thành sách, bét ra cũng được hai, ba chục cuốn. Nhưng tôi biết sức mình có hạn, có muốn nổi danh cũng khó khăn, cũng xa cách muôn trùng. Nên tôi chỉ có vài cuốn coi như mấy món ăn chơi. Còn bao nhiêu xếp đó. Thế mà lại hóa hay, không théc méc chi nhau, không mơ mộng hão huyền cho đời bớt đi nhiều sóng gió...

Tôi cũng viết lời một số bản nhạc với nhiều nhạc sĩ nhưng ký một cái tên lạ hoắc nên có nói ra cũng chẳng ai biết cả. Có bài rất nổi tiếng đã do Thái Thanh, Elvis Phương, dàn nhạc đại hòa tấu trình bày rồi cơ mà!

Vậy thầy trò tôi cũng tạm giống nhau đấy chứ!

Club du Jeudi”: Quán phở!

Thầy vì tìm cách nổi danh, “lãng xê” nhạc thì thầy tôi lại có cái thú lãng xê môn nấu phở. Thầy nói, trước đây nhà có tiệm ở khu Nhà Thờ Ba Chuông rồi nên thầy cũng học được đôi điều, đủ lập một cái “Club du Jeudi” trên vùng Virginia. Tiệm này không có bảng hiệu, không đăng quảng cáo, không tiếp khách thập phương mà chỉ dành cho thân hữu, mở ngày thứ Năm hàng tuần.

“Manager” là Văn Phụng. Bạn đến ăn tự động lấy bát lấy đũa, gấp bánh phở, gấp tái, chín, nạm, gầu, gân, chan nước dùng rồi kiểm chỗ ngồi xì xụp. Ăn bao nhiêu cũng được miễn là còn phở còn thịt. Ăn xong tự động rửa chén bát xong cho lên khay. Khỏi phải trả tiền nhưng ai cho bao nhiêu cũng không chê, để bỏ vào quỹ phở. Club này đã hoạt động liên tục nghe đâu cả chục năm rồi. Đến khi “Manager” Văn Phụng lên chuyến tàu chót, rồi Nhật Bằng đi chuyên kế thì Club dần dần ít khách. Không ế nhưng vắng bóng anh em lui tới. Thế nên bi chừ, thứ Năm không còn họp phở nữa. Cái Club này nghe nói là vui lắm. Cai tôi không ở trong nhóm này nên không biết rõ có những ai, chuyện gẫu có gì vui, có gì lạ? Nhưng có cả nữ giới tham gia nhóm phở thứ Năm, như Kim Oanh, Châu Hà, bà “Tàu Hongkong” là bà Hoa.

Quý vị xức phở xong có quyền “to go” đem về nhà, nếu còn thịt còn nước dùng. Bánh phở thì nhà nào cũng sẵn!

Tuy không biết nấu phở, không mở tiệm nhưng tôi cũng biết làm dăm món ăn quê hương, như: Bún thang, bún riêu, cà bung, cà chua nhồi thịt, thịt kho tàu, cá kho tộ, ốc hấp, bánh giò, bánh tôm, bánh “Rum cake”... Đó cũng là niềm vui trong khi thất nghiệp nằm mèo ở nhà. Trong nhóm Kỷ Nguyên Mới, một số thành viên đã thưởng thức món Bánh Giò do tôi biểu diễn, làm tại nhà cô Lê thị Nhị. Ai cũng công nhận là... bỏ tỳ bỏ vị!

Nhiếp ảnh gia

Thứ sáu, thầy tôi nhiều tài lắm. Ngoài tài viết nhạc, chơi đàn, soạn hòa âm, làm CD, làm tập nhạc giáo khoa với Linh Phương, thầy còn có tài chụp hình. Mục này thì tôi mù tịt, không dám có ý kiến. Ở tuổi tôi mà đeo vai cái máy Canon, thêm ống kính, thêm các thứ linh kiện phụ tùng nặng như chiếc cối đá đã thấy ngất ngư con tàu đi rồi. Huống chi thầy đã ngoài tám chục mà đi đâu cũng ôm mấy thứ đó thì nặng nề lắm lắm. Nhưng thầy thích thì cứ việc đeo máy. Bộ máy hình của thầy thuộc loại chuyên nghiệp, tối tân, nghe đâu trị giá sơ sơ cũng khoảng 3,000 đô la. Mỗi lần đi họp, đi ăn cưới, hội hè đình đám là thầy chụp cả chục cuộn phim. Phải công nhận là thầy có nhiều hình các bà các cô nom rất tự nhiên, rất ăn ảnh, rất bắt mắt. Rồi thầy phóng to ra, lồng khung vào nên nom lại càng thêm giá trị. Ai nhìn hình mình cũng phải xuýt xoa khen âm lên rằng thầy đích thị là đại nhiếp ảnh gia!

Thầy có lệ, ai lấy hình nhỏ, trả 1 tí 1 cái. Lớn hơn, thêm khung thì tính giá riêng, nhưng phải gọi là “giá văn nghệ” chứ thầy không buôn bán, thương mại gì cả. Nhưng phần đông bạn bè khi xem xong hình, mãi mê quá rồi ra về mà quên mất cái mục trả tiền phim, tiền rửa hình cho thầy. Nhưng thầy tôi vẫn im lặng, không nói năng, đả động gì đến tiền nong sót cả. Thầy biết nhưng cứ coi như đó là chuyện nhỏ! Tôi đoán là hàng tháng thầy bỏ ra cả trăm đô la vào

việc mua phim, mua pin, mua khung, rửa hình, chạy đi chạy lại tiệm rửa hình, lái xe, chi tiêu linh tinh và mất ngày giờ để phục vụ nghệ thuật và phục vụ bạn bè!

Có lẽ vì thế mà bạn bè thương yêu thầy hơn vì thầy dễ tính!

Tính thầy lại rất cẩn thận, mỗi tấm hình lớn hay nhỏ do thầy đạo diễn đều được thầy dùng bút màu bạc, màu vàng óng ánh đề thêm chữ “Photo Túc” ở góc ảnh như để nhắc nhở người coi rằng ta đây chính là tác giả vậy! Chưa hết, mặt sau tấm hình còn có cái “ê-ti-két” nhỏ xíu ghi địa chỉ của thầy. Có lẽ đây là một cách khiêm tốn để nhắc nhở đừng có ai quên trả tiền cho tôi đây nhé! Những cái tỉ mỉ, lắt nhắt ấy đều là cá tính và đặc tính của thầy tôi cả đó ạ!

Thầy vẫn giữ vững lập trường: Chơi nhạc, chụp hình là cái thú rong chơi, còn chuyện tiền bạc là chuyện không đáng kể! Nên đến giờ thầy càng ngày càng nghèo thêm!

Tuy coi vẻ dễ dãi, lơ mơ như thế nhưng thầy có một cái ít ai sánh kịp: Ấy là mấy cái tủ đựng albums hình lớn nhỏ, mấy tủ chứa cả vài ngàn bản nhạc từ trước thập niên 1950, nhiều bản là nguyên bản với bút tích của tác giả cùng thư từ giao dịch. Thầy tôi vốn là Quản Thủ Thư Viện ở Bộ Quốc Phòng nên sắp xếp hình ảnh, bản nhạc đâu ra đó. Cần đến là có ngay chứ không cần lục lọi mất công. Phải nói là công phu nữa. Như tìm bản nhạc theo vần đã đành mà không có thì tìm theo tên tác giả cũng có sưu tập đầy đủ. “Cát-sét” thì cả tủ. CD bây giờ cũng đầy tủ đầy ngăn rồi.



Nhờ thế, khi nào tôi cần tài liệu viết nhạc theo một đề tài nào, tôi chỉ việc kiếm vần có tên đó là ra. Như loạt bài viết về những nét đẹp trong tân nhạc chẳng hạn.

Thầy ở nhà chính phủ, tân trang lịch sử đình huỳnh. Đồ đạc phần đông là nhạc cụ, nhạc phẩm. Trong phòng ngủ vừa

là chỗ thu thanh, có đến 3, 4 cây đàn piano, “ki-bo”. Máy móc thu âm cũng dăm chiếc. Còn trong “closet” thì nào là “accordéon”, “ghi-ta”, trống lớn trống nhỏ, thùng giầy điện, loa linh kính. Nhưng đóng “closet” lại thì nom bên ngoài rất gọn gàng. Ngoài phòng khách có mấy chiếc kệ cao chứa đầy “album” hình ảnh và bản nhạc, ngăn nào cũng nặng trĩu. Thầy che mỗi kệ bằng một màn vải màu mỏng, nom rất tinh tươm.

Nói chung là nhà thầy chỗ nào cũng che cũng đậy cũng đầy những thứ cần dùng hoặc chẳng cần gì cả. Ai thiếu gì cứ hỏi, thấy có là cứ việc xin, không thắc mắc!

Trong bếp thì nào mấy chai rượu Tây, mấy chai nước mắm, mấy lọ dưa hành củ kiệu, vài ba đĩa xôi, đĩa đậu, đĩa thịt kho tàu. Nếu ta tình cờ mở ngăn kếp, thể nào cũng thấy vài con dán bò khập khểnh.

Hồi thầy dọn nhà để tân trang, lỡ tay mở vôi ngăn kéo làm một con dán bự gãy chân phải. Đã mang đến bệnh viện cấp cứu, bó bột cho lành rồi. Bây giờ con dán bự đó đã đi lại bình thường, thoải mái!

Giang sơn của thầy, gia tài của thầy không nhiều nhưng cũng đủ chơi. Thầy cũng có những ước mơ nhưng lại hơi ngoài tầm tay với. Nhưng thầy bảo cứ tiếp tục cũng có lúc chộp được. Thầy là người lúc nào cũng yêu cuộc sống và nuôi hy vọng!

Thầy lại rất cẩn thận nữa chứ! Có lần thầy dặn con: Khi nào bố đi theo Văn Phụng, Nhật Bằng thì con trao lại tủ nhạc cho chú Phúc. Để chú ấy có tài liệu viết về âm nhạc. Tôi nói với cháu:

- Cháu ạ! Tủ nhạc ấy đồ sộ quá, nặng quá! Thôi thì, khi nào bố đi thì chú cũng đi theo bố luôn cho tiện việc sổ sách. Cháu trao tủ nhạc cho ai thì trao...

Cháu nhìn tôi, ngỡ ngàng không biết đôi đáp ra sao.

Thầy có một cái tật chưa chữa được là: Chuyện cần làm, chuyện quan trọng thì để đó, đi làm chuyện khác vớ vẩn. Thành ra nhiều tháng trả trễ tiền nhà, thầy bị phạt mấy chục

đô la mà vẫn chứng nào tật ấy chưa chừa.

Tôi dặn thầy: Khi nào giấy tờ về tiền bạc tới thì lập tức thanh toán ngay cho yên chí, khỏi bị phạt. Thầy cười, bảo sẽ làm. Nhưng câu hứa ở “thời vị lai” khó mà tin được!

Thứ bảy trời trong!

Thứ bảy: đến đây thì tôi phải đòi đề tài một chút xíu để nói đến cái độc đáo của thầy tôi. Độc đáo là ở như chỗ, thứ Bảy là thầy tôi dành ngày này, dậy từ sáng sớm, nếu trời quang mây tạnh là thầy tôi rời nhà từ sáng sớm khoảng 8 giờ, một mình lên xe hơi, lái quanh mấy khu phố trong vùng gần nhà để mua “garage sale”. Đây là cái thú cuối tuần không thể bỏ. Một mình thầy cũng đi, hai mình cũng tốt.

Thầy lái xe thì “gùng gợn” lắm. Cuối tuần đường vắng, thầy lái thoải mái giữa đường. Xe nào bóp còi thì thầy nhường, lái về bên phải đúng luật giao thông. Nhiều khi đèn xanh, đèn đỏ không chùng, thầy mãi nhìn bảng “Sale” nên vượt quá lố. Cảnh sát không bắt được thì an toàn xa lộ, “thank you very much”! Bảng không thì thầy lãnh cái giấy phạt vài chục đơn xanh cũng coi như: của Mỹ, trả Mỹ chứ có mất đi đâu? Quan niệm đứng đắn như thế nên thầy rất bình tĩnh trước pháp luật. Mấy lần thầy lái xe chẳng dè vượt đèn đỏ. Máy chụp hình, gửi giấy phạt về nhà. Thầy vui vẻ ký “check” nộp tòa, thanh toán sòng phẳng, không théc méc. Tiền Mỹ trả Mỹ í mà!

Thầy đi một vòng trong khu, thể nào cũng có vài nhà bán đồ “sale”. Thầy tạt xe vào lề, đi coi khắp lượt. Thứ thầy cần là những khung hình lớn nhỏ, hễ trả giá xong xuôi là thầy khuân hết lên xe. Có khi mua cái đàn guitare 7 tiền xanh, có khi mua chiếc điện thoại không giấy mới toanh chưa mở, chỉ có 6 đơn. Có khi vớ được cái khoan điện tốt nguyên: 1 tỉ! Có khi khuân về chiếc máy đá banh rất mới 5 đô la. Thầy lại ngồi “bắn” banh, chơi một mình thay vì giữ để dành làm quà cho cháu.

Máy móc gì về điện tử, điện ảnh thì thầy khoán trắng cho họa sĩ Trần Thanh Hoàng ở gần nhà chạy ù qua lấp rập, còn

những chuyện linh tinh thì thầy giao cho tôi, phong cho cái chức “Kỹ sư mò”!

Suốt tuần, thầy đợi đến thứ Bảy để đi “garage sale”, không thể bỏ được. Không nghiện nhưng cũng gọi được là... ghiền! Mà quả nhiên, tôi cũng lây cái bệnh ấy. Tôi muốn có một cái khoan điện nên đi theo thầy thử một bữa. Chưa mua được nhưng la cà coi đồ cũng thấy thú. Bởi tự nhiên mình thấy một món nào đó mình đang cần hoặc rất thích mà bán với giá gần như cho không thì thử hỏi còn gì thú cho bằng? Nên cứ tiếp tục theo thầy thì thể nào một ngày nào đó cũng mua được dăm thứ ưng ý, rề rề! Lần rồi, tôi mua được cặp tạ tập tay 2lbs: 1 tí! Cặp loa ráp computer: 2 tí!

Vào những ngày thường, buổi sáng khoảng 7-8 giờ, thầy ngồi chờ họa sĩ Hoàng ở gần bên, đánh xe sang đón thầy lại La Madeleine ở đường 7, kiếm hai ly cà phê, vài lát bánh mì, mấy hũ nhỏ đựng bơ, mứt rồi bung ra ngoài hành lang, ngồi nhâm nhi cà phê, vừa tán gẫu chuyện đời, ôn cố tri tân, cà kê dê ngỗng, vừa chia cho đàn chim nhỏ chút bánh mì, vừa nhìn trời nhìn đất, nhìn ông đi qua bà đi lại. Khoảng 9 giờ hơn, thầy trò lại trở về. Thỉnh thoảng tôi cũng tham gia mạn đàm, cà phê cà pháo cho vui đời nghệ sĩ!

Cứ bận rộn như thế suốt tuần, ngày nào cũng có người ghé thăm cho thùng Ensure, cho cái bánh chưng, cho dăm cái croissant, nhờ sang giùm mấy chiếc CD, DVD, viết lại giùm một hai bản nhạc, hẹn chụp hình đám cưới, mời tham dự hội già, rủ rề đi Eden ăn bún bò Huế, bánh cuốn, bún chả... Cuối tuần thì có bạn già là bà Hoa, có vợ chồng cháu Tiến Đạt lại nhà chuẩn bị làm bánh xèo, bún măng vịt, bánh canh giò heo rồi quây quần lại xì xụp đến chiều tà mới tan hàng. Cần chuyện gì về di trú, bảo lãnh, dịch thuật, thông hành, mua vé máy bay thì thầy nhờ cậy hội viên “Club du Jeudi”: Anh Huỳnh Thanh Phương ra tay là gạo xay ra... bột!

Như vậy, thầy không bao giờ ở không, tuy không sắp xếp chương trình mà lại rất tinh vi khoa học. Cuộc sống coi bộ phồn phơ, nhẹ nhõm, trôi qua ngày tháng vội...

Tạm kết:

Sơ qua vài nét rất đản thanh như thế, tôi có nhận xét về thầy như thế này:

- Sống tuổi già, ở riêng một nhà, không phiền hà con cháu. Cái nhà là nhà của ta, nhỏ to tùy kẹ (miễn có chỗ) chui ra chui vào.

- Vui với hoàn cảnh, vui với số phận, coi như định mệnh đã an bài. Không để cho thời giờ trống rỗng, lúc nào cũng tạo công việc làm cho qua ngày

- Không lo nghĩ, không sợ sệt, không mơ ước chi xa, chỉ nhìn cuộc đời trước mặt và nhìn thật gần, trong tầm tay với.

- Thân tình là gia đình các con các cháu ở gần, thỉnh thoảng ghé chơi thăm nom, cho chút quà chút bánh, hỏi han ba điều bốn chuyện.

- Tình thân là một số bạn bè xa gần, qua điện thoại, qua sự hỏi han, ghé nhà, rủ ăn uống.

- Rong chơi với âm nhạc, với nhiếp ảnh, qua tiếng đàn và ống kính Nikon.

- Ai nhờ gì trong tầm tay cũng giúp mà không đòi hỏi điều kiện nào sốt cả!

- Chỉ để cho người nợ mình chứ mình chẳng nợ ai.

- Chuyện khen chê, đàm tiếu đều gác bên lề, đều bỏ ngoài tai.

- Đúng như cái tên của thầy: Tri túc, tiện túc, đãi túc hà thời... (Nguyễn) Túc!

Với tôi, từ khi lên vùng DC này được 6 năm, người bạn thân nhất chính là thầy. Chơi với ông, tôi coi như ông anh lớn, như người bạn vong niên, có thể nói đủ mọi thứ chuyện tục thanh mà không ngại là mình nói năng bậy bạ, vô lễ, cà chớn... Cũng không sợ ông già mách chuyện vì ông lẳng tính, nói trước quên sau nên rất bảo đảm về phương diện phòng gian bảo mật! Tóm lại, thầy tôi là một người dễ thương, hiền hòa, tử tế. Sống ở trên xứ người lưu lạc này, được kết bạn với người như thế, kẻ cũng là hiếm có. Xin cảm tạ Ông Trên!

Xin cảm ơn thành phố có thầy tôi: **Nguyễn Túc!**

THÌ THẨM

đông hương

Hung xuống nhà xin ba mẹ cho Thị Thẩm đi chơi với anh. Tối Noel, Thân mượn một gian phòng tiếp tân trong một khách sạn thật sang để mở bal, mời bạn bè rất đông đến dự để từ giã cuộc đời độc thân của mình vì tuần sau anh cưới vợ.



Thân người bạn đồng khóa với Hung, gia đình có tiếng tăm trong giới thương mại, và Thân cũng là bạn của Huệ, người bạn gái của Hung mà Hung xem như một người chị và cũng là chị của Thị Thẩm. Hung đang học khóa sinh viên sĩ quan Võ Bị Đà Lạt.

Lúc đầu mẹ Thị Thẩm không muốn lắm vì bà nghĩ con gái mình mới vừa mười sáu tuổi, đi bal với bạn trai có sớm quá không? nhưng vì mẹ Thị Thẩm rất thương Hung, và được ba của Thị Thẩm cho phép, lại có anh chị của Thị Thẩm cùng đi nên mẹ Thị Thẩm bằng lòng.

Anh Ngân của Thị Thẩm là Trung tướng nhảy dù, chị Huệ của Thị Thẩm là thư ký riêng của Ngân. Hung quen với gia đình Thị Thẩm qua chị Huệ, và Hung chừ cũng rất được gia đình Thị Thẩm mến chuộng vì lẽ thứ nhất là Hung mồ côi; thứ nhì là Hung không còn gia đình vì ba mẹ anh là con một, mà ba mẹ anh cũng chỉ có mỗi mình anh. Chị Huệ gặp Hung trong một buổi tiệc trà nhà bạn chung hai người, chị rất mến Hung vì anh thật thà, hiền hậu, chị mời Hung về nhà chơi cho biết và từ đó Hung như là người con thứ tư của gia đình Thị Thẩm.

Đã mấy năm qua, lúc Hung đến nhà chơi, Thị Thẩm mới có mười ba tuổi, còn mặc quần yếm, bú ngón tay khi gặp ai,

mắc cỡ.

Anh Ngân thì quá nghiêm nghị vì chức phận anh, chị Huệ cũng vậy cho nên ở nhà, Thì Thầm rất buồn vì không có ai để tâm tình. Gặp Hưng không có anh em, Hưng rất thương Thì Thầm, Hưng luôn chịu chuông Thì Thầm như đứa em gái, luôn quà cáp, bánh kẹo nên mỗi lần Hưng đến chơi, Thì Thầm rất vui mừng, cô cứ lẻo đẻo theo Hưng như hình với bóng; hay nhõng nhẽo vòi anh đủ thứ. Thì Thầm hay thích ăn khế ngọt, trong vườn nhà có cây khế ngọt thật ngon, mỗi lần Thì Thầm vẫn đòi Hưng đôn đôn mình lên vai cho hái....

Hưng rất đẹp trai, rất tốt với bạn bè và thích làm thơ. Thơ Hưng vẫn hay được đăng trong báo Tuổi Trẻ của Huệ.

Mấy năm trời trôi qua, anh vẫn độc thân, gia đình Thì Thầm hỏi tại sao anh chưa nghĩ đến chuyện lập gia đình anh chỉ cười không đáp, trong lúc biết bao nhiêu bạn gái của chị Huệ mê anh, nhưng Hưng vẫn giả lơ.

Mỗi khi Hưng đến nhà chơi, Thì Thầm chạy ra đón, nhảy lên tay anh cho Hưng đón vào lòng; xong lí lắc nắm tay anh lôi vào nhà, miệng tí lia đủ chuyện nào lớp, nào trường nào giận hờn bạn bè, điểm tốt điểm xấu...luôn cả tài phá trêu thầy cô của Thì Thầm nữa.

Nhưng hôm đó, khi Thì Thầm thấy Hưng đến, cô chạy ra nắm tay anh, bỗng dưng cả Hưng và Thì Thầm vội giựt tay nhau ra ngay vì cả hai cùng cảm giác bị điện giật. Thì Thầm ngược mắt nhìn Hưng, hỏi ngầm, Hưng chỉ mỉm cười không trả lời, tuy trong thâm tâm anh, Hưng biết chuyện gì đã xảy ra. Anh biết tình cảm anh vừa thay đổi.

Anh không còn nhìn Thì Thầm như một cô bé mười ba nữa, vì Thì Thầm đã mười sáu, chủ nhật tuần rồi anh đã đến mừng sinh nhật Thì Thầm, anh mua tặng cho Thì Thầm một chiếc nhẫn bằng bạc có nhện hạt ngọc trai. Thì Thầm đeo ngay vào ngón áp út bên tay mặt, bỗng nhiên không hiểu sao, Hưng biểu Thì Thầm tháo nhẫn ra đưa cho anh, anh cầm nhẫn, nói Thì Thầm đưa anh bàn tay trái, và anh đeo

vào cho Thì Thầm ở ngón áp út với tất cả tình thân dưới mắt hiểu ngầm của chị Huệ và mẹ Thì Thầm.

Từ ngày đó, Thì Thầm cũng thấy mình đổi khác, những khi cô ngồi một mình trong phòng, Thì Thầm không hiểu tại sao cô thấy băng khuâng và cô nghĩ đến Hưng thật nhiều.

Thì Thầm không còn dám nhảy trên tay Hưng như ngày xưa khi anh đến nhà, mà cô cũng không dám vòì Hưng đồn đồn trên vai đi hái khê ngọt nữa, mỗi lần Hưng đến chơi, Thì Thầm trốn ở trong phòng, hay nếu không trốn vào phòng được thì Thì Thầm cúi chào Hưng, xong cô biến mất ra vườn.



Nhiều khi Hưng ra vườn tìm Thì Thầm, thấy Thì Thầm ngồi trên ghế cạnh góc hòn non bộ, anh đi lại gần, nhìn trước nhìn sau không thấy ai, anh bạo dạn nắm tay Thì Thầm, cô không ngừng nhìn anh mà chỉ gục mắt xuống không nói năng gì cả, Hưng cầm tay Thì Thầm đặt trong tay anh:

- Em !

Vừa nghe tiếng em, Thì Thầm rụt tay lại và chạy mất vào nhà. Thì Thầm bắt đầu thử làm thơ, và cô không ngờ trong những con chữ Thì Thầm đã gửi gắm một tình cảm chưa thành tên và cho ai, cô còn lờ mờ về hình dáng người trong thơ cô. Rồi mỗi ngày trôi qua, hình dạng Hưng bắt đầu hiện rõ, một hôm Thì Thầm kể chuyện này cho Nguyệt, bạn thân Thì Thầm, Nguyệt ôm vai Thì Thầm, thì thầm vào tai:

- Chết rồi mi ơi! Mi đang yêu đó! Mà ai đã được người đẹp phong vương rứa?

-Tau còn ai ngoài anh Hưng để nghĩ đến nữa hả khi mắc gió!

-Thôi nàng ơi! mi yêu chàng ta rồi, mà chàng ta đối với mi ra răng hử khi mắc phong ?

- Tau không biết nữa, có lẽ anh cũng mến tau nhiều hơn ngày xưa, rồi Thì Thâm đưa tay khoe chiếc nhẫn Hưng tặng cô, kể cho Nguyệt nghe anh đeo nhẫn vào ngón này và chuyện Hưng cầm tay cô.

- Ngu ơi là ngu khi mắc phong, anh Hưng cũng yêu mi đó, mười sáu tuổi mà mi ăn chi để ngu không thấy chi cả rứa khi mắc phong?

Thì Thâm không trả lời bạn, cô nhìn bàn tay Hưng đã cầm, nói nhỏ trong lòng:

-Hình như em cũng đang nhớ anh Hưng ơi!

Hung vẫn đến nhà Thì Thâm như lệ thường, bây giờ thì Thì Thâm đã dặn hơn, cô ngồi nán lại sau bữa cơm nhìn Hưng và anh chị mình nói chuyện nhiều lúc hình như anh Ngân vờ xin đi nghỉ trưa, rồi đến lượt chị Huệ cũng đứng dậy nói chị có chuyện phải làm, như muốn để tự do cho Hưng nói chuyện với Thì Thâm. Hưng rủ Thì Thâm ra vườn chơi hay đi dạo với anh một lúc vì nhà Thì Thâm ở gần trường đại học sư phạm, và con đường thật đẹp, đất đỏ, hai bên đường những cây khuyneh diệp cao. Trưa trời nắng, gió lay những đám lá khuyneh diệp rì rào rất thơ mộng, Thì Thâm chỉ có đợi những giờ phút được đi riêng với Hưng, cô bằng lòng để Hưng nắm tay mình khi trên đường chỉ có hai người. Tình yêu đến không cần lời chỉ nhìn Hưng và Thì Thâm, gia đình biết ngay là cô cậu thương nhau; và gia đình Thì Thâm cũng đồng ý cho Hưng yêu Thì Thâm.

Được phép đi chơi với Hưng, Thì Thâm vui lắm, cô nhờ chị Huệ trang điểm cho cô, thoa phớt chút phấn hồng lên má, kẻ đen đôi mắt mình cho to ra, Thì Thâm có đôi mắt rất đẹp, Hưng công nhận là lần đầu tiên Hưng đến nhà chơi, dù lúc đó Thì Thâm mới có mười ba tuổi, Hưng đã từng sốt trước đôi mắt thật to và có cái gì thật lưu luyến khi Thì Thâm nhìn ai, Hưng đã bị thu hút bởi cặp mắt này từ lâu. Thì Thâm hỏi ý Hưng muốn cô mặc đồ đầm hay áo dài, Hưng trả lời anh muốn Thì Thâm mặc áo dài, Thì Thâm gọi

anh vào phòng, mở tủ áo cho anh chọn, Hưng chăm chiếc áo vàng, màu vua, làm cho khuôn mặt Thì thầm nổi bật lên dưới ánh đèn, Hưng ngẩn ngơ khi Thì Thầm bước ra, anh thật ngạc nhiên: Thì Thầm đẹp một cách liêu trai; cái đẹp Thì Thầm có chút gì hư ảo không tả được. Anh rất hãnh diện đưa Thì Thầm đi bal này.

Lúc đến chỗ, anh đưa Thì Thầm vào cửa, nghe những tiếng huýt gió sau lưng, Thì Thầm biết người ta ngưỡng mộ cô. Thì Thầm quýnh chân, càng níu tay Hưng chặt thêm. Trong bữa tiệc, bạn bè Hưng và Thân chạy đến: - Bò toa đó hả Hưng?

- Em moa đó

-Thật, giả?

- Thật mà, hỏi cô ấy xem. Bạn Hưng xoay qua Thì Thầm đợi câu trả lời, chỉ có chữ dạ nhỏ lí nhí trong miệng, rồi ngồi yên. Tuy chơi rất thân với Hưng, nhưng Thân cũng không hề biết rõ gia đình Hưng, cũng ngỡ Thì Thầm là em gái Hưng thật nên không hỏi tới. Sau bữa tiệc là bắt đầu bal. Bạn Hưng đem sổ bal đến xin ghi tên với Thì Thầm những bản nhảy, Thì Thầm nói mình không biết nhảy, người nào cũng nói:

- Không sao cả, anh sẽ dạy em nhảy!

Sổ xin bản nhảy với Thì Thầm đầy gần hết trang. Hưng nhìn lại số bản nhạc của giàn nhạc sẽ chơi, chỉ còn mỗi một bản sót, anh giành viết tên anh vào liền, sợ sẽ mất chỗ.

Giàn nhạc trở lên, mọi người đứng lên ra sàn nhảy, bạn Hưng mời Thì Thầm, cô nhìn anh, lưỡng lự không muốn lắm nhưng Hưng gật đầu ra chiều bảo:

- Em cứ ra chơi cho vui, anh nhìn em là đủ rồi!

Một anh chàng tên Bảo dạy cho Thì Thầm điệu tango:

-Hề em nghe tiếng trống đánh thùng là đặt chân xuống, bây giờ nghe theo anh, nhịp như vậy: - 1, 2. 1, 2, 3.., 1,2, 1,2, 3... cứ như vậy mà theo anh, anh sẽ dìu em theo, đừng sợ. Những bạn Hưng hỏi Hưng tên em gái Hưng, anh trả lời:

-Thì Thầm.

-Thì Thầm !

Trời! tên này tụi moa sẽ muốn ghé tai gọi mỗi ngày đó Hưng !

Nhảy hết bản này đến bản khác với mọi người, Thì Thầm chán nản, cô chỉ muốn được Hưng dìu cô trong vòng tay, cô nhìn lại bản, Hưng đã biến mất. Thì Thầm xin lỗi người con trai đang nhảy với cô, đi ra cửa, Hưng đang đứng yên trong bóng tối cạnh cánh cửa, Thì Thầm chạy đến, dụi đầu mình trong vai anh, nước mắt chảy dài như một lời thì thầm xin lỗi Hưng.

Hưng ôm Thì Thầm trong tay anh hôn lên tóc Thì Thầm:

- Em có lỗi gì đâu, ai biêu em đẹp quá tối này làm chi! Thôi mình vào trở lại đi em, hình như bản này là bản chót anh đã dành riêng cho em

- Sao em không thấy anh nhảy bản nào hết vậy?

- Tại anh không muốn, tại anh chỉ muốn ôm em thôi mà không ai khác.

Bản nhạc sau cùng là bản love story, Thì Thầm không cần học những bước nhảy vì Hưng dìu cô đi nhẹ nhẹ, điệu slow khỏi cần học và chỉ dành cho những người yêu nhau...

Tiếng súng đã bắt đầu nghe rất gần những tỉnh thành, Hưng đã ra trường, mang lon thiếu úy ở ngành mũ đỏ, anh cũng như bạn đồng khóa phải tham dự những trận đụng độ ở các vùng khói lửa xa.

Hôm trước ngày Hưng đi, gia đình Thì Thầm làm tiệc tiễn anh trong không khí thật buồn, anh Ngân cũng bị cấm trại không về được! Hưng rủ Thì Thầm tối đó đi xem ciné với anh lần cuối, trong rạp hát anh ôm đầu Thì Thầm, kéo lại gần và hôn lên môi Thì Thầm.

Chiếc hôn môi đầu tiên anh tặng Thì Thầm, cô nghe cả thân cô run lên như sốt, nước mắt Thì Thầm ứa ra ướt cả mảng áo Hưng.

Hưng lấy khăn chặm mắt cho Thì Thầm, rút trong túi một hộp nhỏ:

- Quà đính hôn của em đây Thì Thầm, em mở xem, anh mong em sẽ thích và sẽ giữ cho đến ngày anh về xin ba mẹ cho anh cưới em.

Thì Thầm từ từ mở hộp quà:

Một chiếc nhẫn bằng vàng trắng có gắn một hạt kim cương chiếu óng ánh dưới ánh đèn màu của phòng ciné. Đê nước mắt Thì Thầm lại càng vỡ ào ra, trên mắt Thì Thầm bây giờ lấm lem màu viết chì hóa trang, chảy đen trên má, Hưng lại lôi khăn giấy trong túi anh ra lau cho Thì Thầm....

Mười năm sau:
1985.

Ngồi uống café với mấy người bạn Hưng thấy một người con gái cỡ hai mươi lăm,



café Paris

ba mươi tuổi ôm cặp tấp đi lại ngồi xuống bàn cạnh bàn anh. Trời mùa hè Paris hôm ấy thật nóng. Hưng chăm chú nhìn. Cô gái Việt này thật giống người yêu cũ của Hưng chi lạ! Chỉ có tóc cô nhuộm vàng và mặc đồ đầm, áo ngắn tay.

Hưng nhìn hai bàn tay búp măng của cô gái, bỗng anh giật mình đánh thót: trên hai ngón áp út của hai bàn tay, hai chiếc nhẫn rất quen thuộc với anh, anh đứng bật dậy, đi lại bàn cô gái:

-Thì Thầm!

Cô gái nhìn anh như vừa thấy một bóng ma (un spectre), miệng há hốc không nói được.

Hưng tiếp:

-Em! Thì Thầm?

Nước mắt cô gái ràn rụa, người cô run run. Hai người đã nhận lại được nhau. Hưng trở về bàn xin lỗi mấy người bạn và trở lại kéo ghế ngồi cạnh Thì Thầm:

-Bao lâu rồi hả em từ ngày anh đi?

Thì Thầm đã hoàn hồn cô trả lời:

- Hơn mười năm rồi anh. Mà sao anh lại có mặt ở đây?

- Anh cũng hỏi lại em câu đó. Xong Hưng bắt đầu kể cho Thì Thầm bao lâu nay Hưng đã làm gì.

- Từ ngày chia tay em anh theo các đơn vị hành quân liên miên, trong một lần tham dự trận Đồng Xoài anh bị thương nên được đưa về chữa trị ở bệnh viện Cộng Hòa. Sau khi bình phục, chuyện đầu tiên khi anh ra bệnh viện, anh bay liền lên Đà Lạt tìm em và gia đình, nhưng không còn ai nữa anh có hỏi nhiều người quen nhưng không ai biết em và gia đình em đã về đâu, có người nói là gia đình em đã dọn về Saigon. Nhưng Saigon rộng lớn quá và anh biết gia đình em cũng không có ai thân thuộc ở Saigon để hỏi thăm, anh vẫn trở ngược lại Saigon tìm em khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức em và gia đình. Anh buồn quá, mất em, anh như người mất phương hướng, nghĩ đến em bây giờ như cánh chim trời, không biết phải tìm em nơi phương nào đây nữa, anh đành chịu thua, sống trong mong nhớ, thì ngay vào lúc miền Nam bị lọt vào tay quân đội miền Bắc và cũng như bao nhiêu sĩ quan của VNCH, anh đã phải khăn gói vào tù cải tạo.

Thời gian anh trong tù gần 8 năm dài, sau đó anh được thả ra dưới sự quản chế hằng ngày của nhà cầm quyền đương thời.

Một thân một mình, vô gia đình, ngày xưa anh đã lấy gia đình em làm gia đình anh, bây giờ không còn gì để giữ chân anh lại đây, anh chưa biết phải làm gì trong thời gian trống này thì anh may mắn được theo diện HO qua Mỹ, từ đó anh đi học lại ngành kỹ sư về informatic và tìm được việc làm.

Mất em, anh không còn yêu ai được nữa nên vẫn thờ chủ nghĩa cô đơn vì anh tự nguyện với chính anh là dù bất cứ trong hoàn cảnh nào, không gian nào và lúc anh còn sống, anh phải đi tìm em vì anh có linh cảm sẽ có một ngày nào đó anh sẽ tìm lại được em. Cách đây mấy tháng, anh gặp lại Thân bạn anh em còn nhớ Thân không? lần anh đưa em đi bal vào đêm Noel ngày xưa đó? Thân giờ sống với

gia đình ở Paris, làm ăn khá giả, Thân liên lạc được anh qua một người bạn, rủ anh qua Paris chơi, mình đã còn duyên nên anh gặp lại em hôm nay! Còn em và gia đình? Nghe Hưng kể chuyện, Thì Thầm nhìn ngón tay áp út của Hưng, một nỗi hy vọng đang chớm. Thì Thầm trả lời:

- Ba mẹ mất rồi vì nhà cửa mất, đi vượt biên mấy lần không xong, tiền của cũng không còn, phải trở về, hai ông bà phân vừa già, phần khóc con nên không bao lâu ba bệnh và mất, sau đó mẹ buồn quá nên cũng lâm bệnh mà vì lúc đó không còn tiền để vào nhà thương nên mẹ cũng mất, em khôn khô quá, chị Huệ và em đành nhờ hàng xóm chôn cất giùm.

-Rồi anh Ngân và chị Huệ nay ra sao? có cùng qua đây với em không?

- Không, anh Ngân chết rồi !

- Hôm đó anh Ngân muốn đi ủy lạo gia đình binh sĩ nhưng khi từ giã họ, chiếc trục thẳng của anh bị bốc cháy. Anh chết cùng với người phi công; còn chị Huệ và em đi vượt biên, trên chiếc thuyền nhỏ hôm đó người thì đông, không đủ thức ăn đồ uống trời nắng chang chang cả gần tuần lễ lênh đênh trên biển, lại gặp sóng gió, nhiều bà già và trẻ con không chịu nổi nên chết vì đói khát, người thuyền trưởng cho lệnh quăng những xác chết xuống biển trước những lời cầu xin của gia đình họ.

Thêm vào đó, thuyền lại bị bọn hải tặc Thái Lan chặn lại để khám xét hành lý, tìm vàng bạc, nữ trang. Nhiều cô còn trẻ và những người như chị Huệ có chút nhan sắc bị bọn chúng bắt qua tàu của chúng, đưa vào đảo để hãm hiếp, từ lúc đó, em không còn tin tức gì chị Huệ nữa.

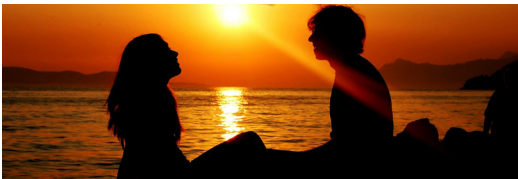
Sau khi thuyền được lệnh cho ghé vào đảo, em vội đi hỏi tin tức chị, sau khi em tả hình dạng chị Huệ, thì được một bà đến đảo trước bọn em kể cho hay chị Huệ không nổi bị làm nhục, chị chờ tàu hải tặc trở ra khơi, chị leo lên mỏm đá gần đó, gieo người xuống tự tử, những người ở trại có mặt lúc ấy, chạy xuống chỗ chị vừa nhảy thì không tìm thấy xác

chị đâu cả.

Còn em lúc đó không có ăn, ốm nhom như con mắt, mặt mày rám nắng đen thui, em sợ đám hải tặc nhìn thấy em, em ngồi thu mình nhỏ lại như con chó đói sau mấy tấm vải dùng để che nắng gần cột buồm nên khó thấy em, và chắc chúng lục được nhiều vàng bạc quý báu, tiền của của những người khác trên thuyền nên cũng không để ý đến em.

Cũng may lúc đó, em đến cỡ tháng, phải mang băng em đem theo, em tháo hai chiếc nhẫn quà anh cho, em giấu vào miếng băng dơ em đang dùng nên em còn giữ được những kỷ niệm của anh.

Vào được Mã Lai, em may mắn được làm thông dịch cho một phái đoàn toàn người Pháp vì có rất nhiều người không biết tiếng Việt, hỏi đám vượt biên muốn đi đâu nên



nhờ em hỏi họ. Sau đến lượt em họ hỏi em muốn đi đâu, em trả lời xin đi Pháp, vì đã có cảm tình trước và vì ở Pháp có chú

Hoàng em ba, chú mà ngày xưa hay bàn chuyện chính trị với anh đó nên họ ký giấy cho em đi.

Bây giờ em đang ở nhà chú Hoàng, anh còn nhớ chú không? Chú vẫn hay nhắc anh và không biết anh còn hay đã chết. Chú gặp lại anh, sẽ mừng lắm.

Thấy Hưng cũng chăm chăm nhìn bàn tay mình, Thì Thầm như hiểu ra, cô xòe ngón tay đang mang chiếc nhẫn đính hôn đưa trước mặt Hưng, anh hiểu ý Thì Thầm.

Hưng trả tiền café cho hai người, cầm tay Thì Thầm đứng dậy:

- Trời đẹp quá !

Hưng quàng tay lên vai, ghé tai cô... Thì Thầm...

Wednesday, October 24, 2018